

Bản án số: 109/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khanh.

2. Ông Lý Hồng Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Phúc Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Thành T trình bày: Anh và chị H qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009 và đã đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Anh chị có 01 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 03/7/2011. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc hôn nhân của anh chị có hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, chị H đã bỏ đi làm ở Bình Dương cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị H. Về con chung cháu Lê Thanh C từ khi chị H đi đến nay cháu sống cùng anh T nên anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành, anh T hiện đang làm phụ

hồ, thu nhập khoảng 7.000.000đồng/tháng nên có khả năng nuôi dưỡng cháu C, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh H qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo luật định. Anh chị có 01 con chung tên Lê Thanh C, sinh ngày 03/7/2011. Quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế dẫn đến thường xuyên cự cãi, nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị H đồng ý. Về con chung chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành, vì cháu có nguyện vọng sống cùng chị, chị hiện làm công nhân cho một công ty giày da ở Bình Dương thu nhập ổn định 9.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu C, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn anh Lê Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị H, về con chung: Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh C đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn chị H trình bày: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh C, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Anh T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy giữa anh T và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do có khó khăn về kinh tế nên quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã thật sự không còn tình cảm

với nhau nên anh T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh T và chị H thống nhất ly hôn nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H.

[4] Về con chung: Anh T chị H có 01 con chung Lê Thanh C, sinh ngày 03/7/2011, anh T chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi trưởng thành. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cháu C có nguyện vọng được sống chung với mẹ và chị H là công nhân có thu nhập ổn định nên căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Lê Thanh C, sinh ngày 03/7/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Lê Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: giao cháu Lê Thanh C, sinh ngày 03/7/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho anh T, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải

quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND xã Đ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

